

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Bản án số: 53/2022/HS-ST
Ngày 21 - 3 - 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Hồng Hải**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Tịnh Tâm**.

2. Bà **Nguyễn Thị Kim Liên**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Nguyệt Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 270/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

T.T.T; sinh ngày 23 tháng 10 năm 1987 tại tỉnh K.G; nơi đăng ký thường trú: Tổ 6, ấp C.C 2, xã A.N.T, huyện C.C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T.V.T và bà P.T.U; bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 01 con (sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2021 (hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H.M). Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.

Những người tham gia tố tụng:

Bị hại: Ông **Đ.T.T**, sinh năm 1987. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L.G, xã L.H, huyện B.L, tỉnh Long An.

Nguyên đơn dân sự: **Công ty Cổ phần Kim khí N.H.** (vắng mặt)

Địa chỉ: Lô D2-4, đường V.L 2, Khu công nghiệp V.L 2, ấp V.L, xã L.H, huyện B.L, tỉnh L.A

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **N.T.T**, sinh năm 1992. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã M.Y, huyện B.L, tỉnh L.A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 30/10/2017, ông Đ.T.T điều khiển xe ô tô tải, biển số: 51C - 480.71 đến Công ty tôn thép H.C, địa chỉ: 133 N.V.B, Ấp 1, xã X.T.T, huyện H.M, Thành phố Hồ Chí Minh thì dừng xe để giao hàng. Cùng lúc này, D (không rõ lai lịch) điều khiển xe gắn máy chở T.T.T phía sau chạy đến thẳng gấp nên té ngã sau xe ô tô tải trên, dẫn đến việc ông T và T gây gỗ với nhau. T và D đến phía trước đầu xe ô tô tải lớn tiếng chửi bới, đồng thời T nhặt cục bê tông gần đó ném vào kính chắn gió xe ô tô tải của ông T rồi cùng D lên xe bỏ đi. Lúc này, ông T điều khiển xe ô tô tải đuổi theo cả hai đến gần Khu di tích lịch sử N.B.G thuộc xã X.T.T, huyện H.M thì bắt giữ được T, riêng D chạy thoát.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 260/2017 ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H.M kết luận: 01 tấm kính chắn gió phía trước của xe Hyundai 12 tấn (tải có cần cầu) trị giá 6.600.000 đồng.

Cơ quan điều tra Công an huyện H.M đã ra khỏi tố đồng thời ra lệnh bắt tạm giam đối với T.T.T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, T đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với T. Đến ngày 06/10/2021, Toại bị Công an xã H.T, huyện G.R, tỉnh K.G bắt theo lệnh truy nã. Tại Cơ quan điều tra, T.T.T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản cáo trạng số: 15/CT-VKS-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H.M, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo T.T.T ra trước Tòa án nhân dân huyện H.M, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (nay là khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H.M đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo T.T.T từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy một mảnh bê tông bị bể.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại và nguyên đơn dân sự vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ khởi kiện vụ án dân sự khác.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo T.T.T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trong quá trình điều tra, bị cáo không bị ép cung, mớm cung hay bị đánh đập. Bị cáo bị bắt, truy tố, xét xử là không oan sai. Trong thời gian

bị tạm giam, bị cáo đã nhận thức được sai lầm của bản thân và rất ăn năn hối hận về hành vi của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Xét thấy Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị hại và nguyên đơn dân sự vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người tham gia tố tụng này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 và Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, đồng thời tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo, bị hại và nguyên đơn dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H.M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H.M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như nội dung trình bày của bị cáo tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H.M đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở chứng minh vào trưa ngày 30/10/2017, cho rằng bị hại Đ.T.T điều khiển xe ô tô tải, biển số: 51C - 480.71 dừng xe đột ngột làm cho xe của đối tượng tên D (không rõ lai lịch) và bị cáo T.T.T té ngã nên T và D đến phía trước đầu xe ô tô tải lớn tiếng chửi bới. Bị cáo T.T.T đã có hành vi nhặt cục bê tông gần đó ném vỡ kính chắn gió xe ô tô tải của ông T.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Tài sản bị hư hỏng là tấm kính chắn gió phía trước của xe ô tô tải trị giá 6.600.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tuy nhiên, điều khoản về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định hình phạt nhẹ hơn so với Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009, nên cần áp

dụng Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 trong việc xét xử đối với bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội.

Như vậy, Bản cáo trạng số: 15/CT-VKS-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trang Thành Toại về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...”

[4] Áp dụng điều luật được viện dẫn nêu trên cho thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại Cơ quan điều tra và quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Đối với đối tượng tên D, do không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với một số mảnh bê tông bị bể (do cục bê tông ném vào kính chắn gió xe tải rơi xuống đường), do không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Đ.T.T, nguyên đơn dân sự Công ty Cổ phần Kim khí N.H có người đại diện theo ủy quyền ông N.T.T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để tham dự phiên tòa vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm dân sự. Nếu có yêu cầu về bồi thường thiệt hại về dân sự, Ông Đ.T.T và Công ty Cổ phần Kim khí N.H có quyền khởi kiện bị cáo để giải quyết trong một vụ kiện dân sự khác.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm i, s khoản 1, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 290 và Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo **T.T.T** phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trang Thành Toại 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06/10/2021.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tạm giam bị cáo Trang Thành Toại thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: Một số mảnh bê tông bị bể (do cục bê tông ném vào kính chắn gió xe tải rơi xuống đường).

Vật chứng của vụ án hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30 tháng 12 năm 2021.

4. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 ngày 12 tháng 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Buộc bị cáo T.T.T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra Công an H. Hóc Môn;
- Chi cục Thi hành án DS H. Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an H. Hóc Môn;
- UBND xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Trịnh Hồng Hải